

Số: 138 /QĐ-QBVR

Điện Biên, ngày 21 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy trình kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng
tiền dịch vụ môi trường rừng đối với chủ rừng là cộng đồng thôn, bản**

GIÁM ĐỐC QUỸ BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 134/QĐ-UBND ngày 08/3/2012 của UBND tỉnh Điện Biên về thành lập Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Điện Biên; Quyết định số 333/QĐ-UBND ngày 09/4/2020 của UBND tỉnh về việc Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Quyết định số 167/QĐ-QBVR ngày 05/5/2020 của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng về việc ban hành Quy chế làm việc của Ban điều hành Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Điện Biên;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Kiểm tra, Giám sát - Tuyên truyền.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng tiền dịch vụ môi trường rừng đối với chủ rừng là cộng đồng thôn, bản. (Có quy trình chi tiết kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng các phòng: Hành chính - Tổng hợp, Kế hoạch - Kỹ thuật, Kiểm tra, giám sát - Tuyên truyền; các đơn vị, cá nhân liên quan và toàn thể viên chức, người lao động Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhân:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, KTGS-TT

GIÁM ĐỐC



Mai Hương

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN
QUỸ BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY TRÌNH
KIỂM TRA, GIÁM SÁT VIỆC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TIỀN DỊCH VỤ
MÔI TRƯỜNG RỪNG ĐỐI VỚI CHỦ RỪNG
LÀ CỘNG ĐỒNG THÔN, BẢN

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-QBVR ngày /3/2025 của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng)

1. Căn cứ pháp lý

- Căn cứ Luật Lâm nghiệp năm 2017;
- Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;
- Các văn bản, tài liệu và hướng dẫn liên quan khác.

2. Mục đích, nguyên tắc và đối tượng kiểm tra

2.1. Mục đích kiểm tra

- Cung cấp thông tin kịp thời, chính xác về tiến độ chi trả dịch vụ môi trường rừng (DVMTR);
- Đảm bảo việc sử dụng tiền DVMTR đúng mục đích, hiệu quả, phục vụ công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng;
- Nâng cao chất lượng quản lý việc sử dụng tiền DVMTR của các chủ rừng và các bên liên quan;
- Phát hiện và đề xuất giải pháp khắc phục những tồn tại, bất cập trong việc sử dụng tiền DVMTR;
- Kiến nghị với cấp có thẩm quyền xử lý các vi phạm theo quy định của pháp luật (Nếu có).

2.2. Nguyên tắc kiểm tra

- Đúng nội dung, đối tượng, thời gian theo kế hoạch;
- Công khai, minh bạch, đảm bảo tính khách quan;
- Hiệu quả đảm bảo nguồn lực từ DVMTR được sử dụng đúng mục đích, góp phần cải thiện đời sống cộng đồng và bảo vệ rừng.

2.3. Đối tượng kiểm tra

Quy trình này áp dụng đối với Chủ rừng là cộng đồng thôn, bản được chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

3. Nội dung kiểm tra

3.1. Kiểm tra tình hình tổ chức, triển khai thực hiện chi trả DVMTR tại cộng đồng thôn, bản

- Kiểm tra việc thành lập và hoạt động của Ban quản lý rừng cộng đồng;
- Kiểm tra việc xây dựng và thực hiện các quy chế: Quy chế hoạt động của Ban quản lý rừng cộng đồng; Quy chế quản lý, sử dụng tiền DVMTR; Quy chế quản lý, bảo vệ rừng của cộng đồng.

3.2. Kiểm tra kết quả tuần tra, quản lý bảo vệ rừng cung ứng DVMTR

- Đánh giá việc sử dụng tiền DVMTR trong công tác tuần tra, bảo vệ và phát triển rừng;
- Kiểm tra việc ghi chép sổ tay tuần tra bảo vệ rừng cung ứng DVMTR.

3.3. Kiểm tra kết quả thu - chi tiền DVMTR

- Đối chiếu số liệu thu - chi trên sổ tay chi trả DVMTR với các chứng từ rút tiền từ ngân hàng và các tài liệu khác;
- Kiểm tra việc thực hiện kế hoạch quản lý, sử dụng tiền DVMTR và kết quả thực hiện quy chế quản lý, sử dụng tiền DVMTR;
- Kiểm tra việc ghi chép sổ tay chi trả DVMTR;
- Kiểm tra tính minh bạch trong việc công khai tài chính và quản lý nguồn tiền.

4. Trình tự các bước kiểm tra

Bước 1. Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng xây dựng kế hoạch kiểm tra hàng năm, bao gồm các nội dung, tiêu chí kiểm tra, thời gian, phương pháp và thành phần tham gia.

Bước 2. Thành lập tổ kiểm tra

- Tổ kiểm tra bao gồm Tổ trưởng và các thành viên. Số lượng thành viên tùy thuộc vào quy mô cuộc kiểm tra;
- Tổ trưởng có trách nhiệm phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên.

Bước 3. Thông báo kế hoạch kiểm tra

- Quỹ tỉnh thông báo kế hoạch kiểm tra bằng văn bản đến UBND xã và các chủ rừng tối thiểu 05 ngày làm việc trước ngày kiểm tra;
- Yêu cầu các chủ rừng chuẩn bị các tài liệu liên quan như báo cáo tài chính, chứng từ chi tiêu, quyết định phân bổ nguồn thu, biên bản họp, kế hoạch sử dụng tiền DVMTR.

Bước 4. Tiến hành kiểm tra

- Tổ kiểm tra tổ chức làm việc với các chủ rừng, thu thập và đối chiếu các tài liệu, số liệu liên quan;

- Trường hợp phát hiện sai phạm, tổ kiểm tra báo cáo Ban Giám đốc Quỹ để xử lý theo quy định.

Bước 5. Lập biên bản kiểm tra

- Kết thúc kiểm tra, tổ kiểm tra lập biên bản kiểm tra, ghi rõ các nội dung đã kiểm tra và kết quả;

- Biên bản phải được ký bởi Tổ trưởng, đại diện UBND xã và đại diện cộng đồng thôn, bản.

Bước 6. Lập báo cáo kết quả kiểm tra và đề xuất, kiến nghị

- Tổ kiểm tra lập báo cáo kết quả kiểm tra, chỉ ra những tồn tại, hạn chế;

- Đề xuất các biện pháp khắc phục và kiến nghị xử lý vi phạm (nếu có).

5. Công khai kết quả kiểm tra

- Kết quả kiểm tra phải được công khai đến UBND huyện, UBND xã, cộng đồng thôn, bản và các đơn vị liên quan;

- Tổ chức họp rút kinh nghiệm và lưu hồ sơ kiểm tra.

6. Theo dõi, giám sát sau kiểm tra

- Phòng Kiểm tra, giám sát - Tuyên truyền của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc khắc phục các tồn tại sau kiểm tra;

- Các đợt kiểm tra tiếp theo được thực hiện định kỳ tối thiểu 01 lần/năm để đảm bảo việc quản lý và sử dụng tiền DVMTR được duy trì liên tục, minh bạch.

7. Biểu mẫu và phương pháp kiểm tra

(Kèm theo biểu nội dung và phương pháp kiểm tra chi tiết)

8. Tài liệu tham khảo

- Sổ tay hướng dẫn kiểm tra, giám sát đánh giá DVMTR cho hệ thống Quỹ năm 2020 của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam;

- Tài liệu hướng dẫn quản lý, sử dụng tiền DVMTR tại thôn, bản của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam.

* **Lưu ý:** Quy trình này có thể được điều chỉnh, bổ sung theo yêu cầu thực tế và quy định pháp luật hiện hành.

PHỤ LỤC
BIỂU NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TIỀN DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG CỦA CHỦ RỪNG LÀ CỘNG ĐỒNG THÔN, BẢN

(Kèm theo Quy trình kiểm tra, giám sát việc quản lý sử dụng tiền DVMTR đối với chủ rừng là cộng đồng thôn, bản)

STT	Nội dung kiểm tra		Phương pháp kiểm tra	Minh chứng	Người chịu trách nhiệm	Cấp kiểm tra	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	
1	Tình hình tổ chức, triển khai thực hiện chi trả DVMTR tại cộng đồng thôn, bản	Biên bản họp bầu/thay đổi ban quản lý rừng cộng đồng thôn, bản	Đối chiếu, so sánh	Bản chụp/bản cứng biên bản họp theo quy định	Cộng đồng thôn, bản	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng; UBND cấp xã	
		Quyết định thành lập/kiện toàn ban quản lý rừng cộng đồng thôn, bản	Đối chiếu, so sánh	Bản chụp/bản cứng Quyết định thành lập theo quy định			
		Quy chế hoạt động của Ban quản lý rừng cộng đồng thôn, bản	Đối chiếu, so sánh	Bản chụp/bản cứng các quy chế và việc thực hiện quy chế của cộng đồng			
		Quy chế quản lý sử dụng tiền DVMTR của cộng đồng thôn, bản	Đối chiếu, so sánh				
		Quy chế quản lý, bảo vệ rừng của Ban quản lý rừng cộng đồng thôn, bản	Đối chiếu, so sánh				
		Tổ chức, hoạt động của Ban kiểm soát Quỹ cộng đồng thôn, bản	Đối chiếu, so sánh	Bản chụp/bản cứng biên bản họp bầu Ban kiểm soát Quỹ cộng đồng			

2	Kết quả tuần tra, quản lý bảo vệ rừng cung ứng DVMTR	Sổ tay tuần tra bảo vệ rừng cung ứng dịch vụ môi trường rừng	Đối chiếu, so sánh	Quyển sổ tay tuần tra rừng được cấp và việc ghi chép sổ tay	Cộng đồng thôn, bản	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng; UBND cấp xã	
		Công tác tuần tra bảo vệ rừng	Đối chiếu, so sánh	Bản chụp/bản cứng biên bản họp thành lập các tổ tuần tra rừng, kế hoạch tuần tra và kết quả (số lượt tham gia, bảng chấm công,...)			
		Báo cáo công tác tuần tra bảo vệ rừng	Đối chiếu, so sánh	Bản chụp/bản cứng biểu báo cáo tuần tra chi tiết, phỏng vấn người dân để xác minh			
		Số vụ vi phạm; diện tích rừng bị chặt phá, lấn chiếm	Đối chiếu, so sánh	Bản chụp/bản cứng Quyết định hoặc biên bản xử phạt theo quy định			
3	Kết quả thu - chi tiền DVMTR	Thông báo diện tích chi trả, số tiền chi trả DVMTR hàng năm	Đối chiếu, so sánh	Bản chụp/bản cứng Thông báo của Quỹ. Kiểm tra tra, đối chiếu với thông báo so với Quỹ BV&PTR ban hành	Cộng đồng thôn, bản	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng; UBND cấp xã	
		Chứng từ rút tiền từ Ngân hàng, sổ tay chi trả DVMTR	Đối chiếu, so sánh	Bản chụp/bản cứng chứng từ rút tiền (giấy lĩnh tiền mặt)			
		Kế hoạch quản lý, sử dụng tiền chi trả DVMTR của cộng đồng thôn, bản	Đối chiếu, so sánh	Bản chụp/bản cứng kế hoạch quản lý, sử dụng tiền DVMTR. Kiểm tra thực tế so với kế hoạch			
		Quy chế quản lý, sử dụng tiền DVMTR của cộng đồng thôn, bản.	Đối chiếu, so sánh	Bản chụp/bản cứng quy chế được phê duyệt, phỏng vấn người dân về thực hiện quy chế			

		Hoạt động công khai tài chính	Đối chiếu, so sánh	Bản chụp/bản cứng biên bản họp dân thống nhất. Phỏng vấn người dân về công khai nguồn tiền và hình thức công khai		
		Hình thức quản lý, sử dụng tiền DVMTR của cộng đồng thôn, bản	Đối chiếu, so sánh	Biên bản họp dân, danh sách chi tiền, sổ tay chi trả DVMTR, phỏng vấn người dân		
		Sổ tay chi trả dịch vụ môi trường rừng	Đối chiếu, so sánh	Quyên sổ tay chi trả DVMTR được cấp, việc ghi chép sổ tay theo quy định		
		Việc lưu trữ, bàn giao sổ sách, các tài liệu liên quan khác giữa các Ban quản lý rừng cộng đồng (đối với những cộng đồng có thay đổi Ban quản lý)	Đối chiếu, so sánh	Bản chụp/bản cứng Biên bản bàn giao giữa các Ban quản lý rừng cộng đồng		